

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST  
Ngày: 23 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Tấn R; giới tính: Nam; sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 18C/7 Đường Q, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm công; con ông Hồ Văn E và bà Trần Lệ N; có vợ Trần Thị Ngọc L, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10/01/2007, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã nộp án phí ngày 14/11/2007, chấp hành xong bản án ngày 17/01/2009.

Ngày 22/01/2010, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp án phí ngày 05/5/2010, chấp hành xong bản án ngày 17/01/2013.

Ngày 29/9/2019, Hồ Tấn R có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 29/2020/HS-ST ngày 19-3-2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Ngọc H; giới tính: Nam; sinh năm: 1984; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 18C/21 Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm công; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Trịnh Thị Thanh Y (không còn sống chung), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013, hiện có vợ Tạ Kim A; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Minh I; sinh năm: 1986; nơi cư trú: 6L/33B Đường S, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Tấn R, Nguyễn Ngọc H và Trần Minh I có mối quan hệ bạn bè quen biết và ở chung xóm với nhau. Khoảng cuối tháng 6/2019, Hồ Tấn R có thiếu của Trần Minh I số tiền 7.800.000 đồng nên đến khoảng 15 giờ ngày 27/7/2019 khi gặp R tại hẻm ngã tư Quốc tế thuộc Phường 14, Quận 8 thì I lên tiếng đòi tiền nhưng R không có tiền để trả. Lúc này, I cùng một số người (không rõ lai lịch) dùng tay và ghế đánh R gây thương tích rồi bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 27/7/2019, R gặp bạn là Nguyễn Ngọc H. Tại đây, R nói cho H biết vừa bị nhóm của I đánh nên H dùng xe gắn máy chở R đến bệnh viện điều trị. Khi H điều khiển xe chở R đến trước số 9 Đường S, Phường M, Quận T thì R nhìn thấy I đang ngồi uống nước tại quán nước đối diện nên R nói H quay xe chở R về lại nhà R; R vào nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm quần áo thun bên ngoài để nguy trang. Biết R cầm dao để tìm I chém trả thù nên H điều khiển xe chở R quay trở lại quán nước cách nơi I ngồi khoảng 10 mét thì dừng xe; R xuống xe rút dao tự chế chạy đến chém I thì I dùng ghế đưa lên chống trả rồi bỏ chạy về hướng H đang đứng. Khi I chạy đến gần chỗ H đứng thì H dùng chân gạt ngã I xuống đất để R truy đuổi đến dùng dao chém nhiều nhát vào hai tay, chân và cổ của I gây thương tích. Thấy I chảy nhiều máu nên R không tiếp tục chém I mà lên xe để H chở về nhà. Trên đường đi R ném bỏ con dao tại bờ kè sông (không rõ địa điểm). I được đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, chị Trần Thị Thanh G (chị ruột I) đến Công an Phường 14 trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. Qua truy xét, đến ngày 01/10/2019 Công an phát hiện H và R nên đưa

về trụ sở để làm việc và cả hai khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Quá trình điều tra, Hồ Tấn R từ chối giám định tỉ lệ thương tật.

Theo bản kết luận giám định số 829 ngày 25/9/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương thương tích của Trần Minh I như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương tại mặt sau ngoài khuỷu phải gây đứt da, đứt cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay dài và ngắn, thần kinh quay nhánh nông và sâu, đứt dây chằng vòng, trật khớp quay trụ trên và khớp giữa chỏm xương quay – chỏm con, gãy xương trụ đã được điều trị mổ kết hợp xương, xuyên kim từ lồi cầu xuống chỏm xương quay cố định khớp, hiện còn:

+ Một sẹo chêm và mổ phẳng kích thước 27,5x(0,1-0,3)cm.

+ Tổn thương dây thần kinh quay sâu trên diện cơ đồ.

+ Khớp khuỷu gấp 90<sup>0</sup>, duỗi thẳng, hạn chế duỗi các ngón.

- Vết thương tại mặt lòng bàn tay trái gây đứt da, đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV, đứt dọc cơ ô mô cái, đứt thần kinh giữa đã được điều trị khâu gân cơ, khâu vết thương, hiện còn một sẹo chêm và mổ phẳng kích thước 23,5x(0, 1-1) cm kéo dài từ mặt mu và trong ngón 1 qua lòng bàn tay tới kẽ ngón 4, 5.

- Vết thương tại mặt trước trong và sau ½ dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân cơ gan tay dài, gân cơ gấp và duỗi cổ tay trụ, gân cơ gấp các ngón nông sâu ngón 2, 3, 4, 5, đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt thần kinh giữa đã được điều trị khâu gân cơ, khâu thần kinh trụ, khâu động mạch trụ, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo chêm và mổ kích thước 28,5x(0,1-0, 5)cm.

+ Tổn thương dây thần kinh trụ và giữa trên diện cơ đồ.

+ Tắc động mạch trụ đoạn 1/3 dưới cẳng tay trên siêu âm doppler mạch máu.

+ Hạn chế vận động cổ bàn ngón tay nặng

- Vết thương tại mặt sau trong 1/3 dưới đùi phải gây đứt da, đứt cơ bán gân, cơ thon, một phần cơ rộng trong, bán phần cơ khép dài và ngắn, dập cơ bán gân đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo lồi kích thước 33x(0,1-0,7)cm .

+ Một sẹo dẫn lưu phẳng tại mặt trong gò kích thước 1x0,7cm.

+ Tình trạng ổn định.

- Vết thương tại mặt lòng bàn chân gây đứt da, đứt gân gấp ngón cái dài, vát mảnh mỏng xương bàn ngón 1 đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn một sẹo lồi nhẹ kích thước 24x(0,1-0,5)cm, tình trạng ổn định.

- Vết thương tại mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái gây đứt da, dập một phần cơ duỗi các ngón, cơ mác dài, mác ngắn đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo phẳng kích thước 15, 5x(0, 1-0,5)cm.

+ Tổn thương mác nông trên diện cơ đồ.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Vết thương tại cẳng tay trái gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, các vết thương còn lại thì không.

- Các sẹo mổ đặt catheter tại:

+ Vùng cổ phải kích thước 0,6x0,2cm, 0,7x0,5cm, 0,4x0,4cm .

+ Vùng mặt trước 1/3 trên đùi trái kích thước 0, 3x0, 2cm.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT – BHYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 73%.

3. Kết luận khác: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh I yêu cầu Hồ Tấn R và Nguyễn Ngọc H bồi thường:

Tiền điều trị vết thương: Trong đó tiền thuốc men, khám bệnh có hóa đơn là 100.000.000 đồng.

Chi phí, ăn uống trong lúc nằm viện: 30.000.000 đồng.

Thu nhập bị mất: Công việc của anh I là tài xế xe taxi vinasun, bị mất thu nhập là 06 tháng, mỗi tháng 15.000.000 đồng (90.000.000 đồng trong 06 tháng). Anh I chạy taxi, công ty giao khoán xe nên không có chứng cứ chứng minh thu nhập.

Thiệt hại về tổn thất tinh thần, số tiền là 40.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 260.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 12/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Hồ Tấn R, Nguyễn Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với vết thương của R do I gây ra, R không yêu cầu giám định nên không đề cập giải quyết.

Đối với các đối tượng đi chung với I do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền bị hại yêu cầu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt

Hồ Tấn R từ 10 năm đến 11 năm tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 29/2020/HS-ST ngày 19-3-2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Ngọc H từ 07 năm đến 08 năm tù theo điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Trần Minh I theo quy định pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Không thu giữ nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 27/7/2019, Hồ Tấn R gặp bạn là Nguyễn Ngọc H, R nói cho H biết vừa bị nhóm của Trần Minh I đánh nên H dùng xe gắn máy chở R đến bệnh viện điều trị. Khi H điều khiển xe chở R đến trước số 9 Đường S, Phường M, Quận T thì R nhìn thấy I đang ngồi uống nước tại quán nước đối diện nên R nói H quay xe chở R về lại nhà R; R vào nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm quần áo thun bên ngoài để nguy trang. Biết R cầm dao để tìm I chém trả thù nên H điều khiển xe chở R quay trở lại quán nước cách nơi I ngồi khoảng 10m thì dừng xe. R xuống xe rút dao tự chế chạy đến chém I thì I dùng ghế đưa lên chống trả rồi bỏ chạy về hướng H đang đứng. Khi I chạy đến gần chỗ H đứng thì

H dùng chân gạt ngã I xuống đất để R truy đuổi đến dùng dao chém nhiều nhát vào hai tay, chân và cổ của I gây thương tích cho I với tỷ lệ 73%.

[2.1] Xét thấy, H biết R đi gây thương tích cho I nhưng H vẫn chở R đi và H đã có hành vi gạt chân làm I té để R gây thương tích cho I. Như vậy, H và R là đồng phạm với nhau. Việc đồng phạm của các bị cáo chỉ mang tính đơn giản, nhất thời, không có tổ chức. Trong đó R là người trực tiếp gây thương tích cho I, H là người giúp sức tích cực.

[2.2] Xét thấy, R đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh I với tỷ lệ là 73%. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các bị cáo R, H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo R phạm tội có một phần do anh I trước đó có đánh bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo R theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, tại bản án số 29/2020/HS-ST ngày 19-3-2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo R 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó khi quyết định hình phạt của bị cáo cần phải tổng hợp với hình phạt của bản án này theo các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 260.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 288, 357, 590 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh I số tiền 260.000.000 đồng (trong đó, phần bị cáo R bồi thường là 160.000.000 đồng, phần bị cáo H bồi thường là 100.000.000 đồng).

[6] Đối với vết thương của R do I gây ra, R không yêu cầu giám định, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với các đối tượng đi chung với I do không xác định được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Không thu giữ nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền là 260.000.000 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm phải liên đới nộp là 13.000.000 đồng (trong đó, bị cáo R nộp 8.000.000 đồng, bị cáo H nộp 5.000.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Hồ Tấn R, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 55, 56, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn R 10 (mười) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án số 29/2020/HS-ST ngày 19-3-2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2019.

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 288, 357, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo Hồ Tấn R, Nguyễn Ngọc H liên đới bồi thường cho anh Trần Minh I số tiền 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng (trong đó, bị cáo Hồ Tấn R bồi thường số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng).

Bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Trần Minh I có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, các bị cáo Hồ Tấn R, Nguyễn Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ R hợp pháp luật có quy định khác.

R hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm,

Các bị cáo Hồ Tấn R, Nguyễn Ngọc H liên đới nộp 13.000.000 (mười ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm (trong đó, bị cáo Hồ Tấn R nộp 8.000.000 (tám triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (ĐộiĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (21)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Bá Hiệp**